

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2018/DS-ST

Ngày: 05/10/2018

V/v: “*Tranh chấp về dân sự  
đòi lại tài sản*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Lưu Minh Tú**

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Hồ Thị M Hương**  
2. Ông **Phạm Phước Tâm**

- *Thư ký phiên toà:* Ông **Nguyễn Tấn Lợi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 365/2018/TLST-DS ngày 12/6/2018 về việc “*Tranh chấp về dân sự đòi lại tài sản*”; theo Quyết đưa vụ án ra xét xử số 243/2018/QĐXXST-DS, ngày 06/9/2018; Quyết định hoãn phiên tòa 170/2018/QĐST-DS, ngày 19/9/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Phạm N** - sinh năm 1977;

Địa chỉ: số 219 đường L D, khóm M, Phường M, thành phố C, tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* **Đặng Thị Hoàng M** - sinh năm 1962;

Địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Đ.

(Ông N có mặt; bà M vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- **Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Phạm N trình bày:**

Vào ngày 01/3/2018, ông có nhờ bà M bán dùm 6.551kg xoài keo vàng, trị giá 52.400.000đ, trong đó ông đã ứng trước 5.000.000đ của chủ vựa xoài, còn lại 47.400.000đ. Sau khi bán và nhận tiền xong bà M không giao tiền trả lại cho ông, bà M tắt máy điện thoại, không liên lạc được đến nay bà M vẫn chưa trả lại cho ông số tiền còn lại là 47.400.000đ. Ông có làm đơn tố giác bà M tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh về hành vi lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản nhưng qua điều tra xác định đây là vụ việc dân sự nên đề nghị ông khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh. Ngày 20/4/2018, bà M có viết biên nhận cho ông và thừa nhận có nhận dùm tiền bán xoài của ông và còn nợ ông số tiền 47.400.000đ; tuy nhiên trong biên nhận bà M chỉ ghi là 47.000.000đ là do bà M viết nhầm, cũng tại Cơ quan điều tra Công an huyện

Cao Lãnh bà M có trả cho ông được 2.000.000đ, còn lại 45.400.000đ đến nay chưa trả.

Tại phiên tòa hôm nay, ông có thay đổi yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đặng Thị Hoàng M trả cho ông số tiền 45.400.000đ (Bốn mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Tại bản tự khai ngày 08/8/2018 của bà Đặng Thị Hoàng M trình bày: Bà thống nhất và thừa nhận với toàn bộ lời trình bày của ông Phạm N. Bà thừa nhận có bán xoài keo vàng dùm cho ông Nghĩa số lượng 6.551kg, trị giá 52.400.000đ, trong đó ông Nghĩa đã ứng trước 5.000.000đ của chủ vừa xoài, còn lại 47.400.000đ; sau khi nhận tiền, trên đường về bà bị cướp giật hết số tiền trên và một số tài sản khác. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh bà có trả cho ông Nghĩa 2.000.000đ còn nợ lại 45.500.000đ, bà đồng ý trả cho ông Nghĩa số tiền này. Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Đặng Thị Hoàng M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập nhưng bà M không có mặt tại phiên họp, phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay.

- Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:
  - + Biên nhận ngày 20/4/2018 (bản chính);
  - + Văn bản số 72/TB-CQĐT ngày 20/4/2018 (photo).
- Tài liệu, chứng cứ bị đơn cung cấp:
  - + Bản tự khai; đơn xét xử vắng mặt.
- Chứng cứ, tài liệu Tòa án thu thập: không có.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ pháp luật:** Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm N yêu cầu bà Đặng Thị Hoàng M trả lại cho ông số tiền 45.400.000đ (Bốn mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng) là tiền bà M bán Xoài dùm cho ông Nghĩa. Nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp về dân sự đòi lại tài sản” theo quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự.

[2] **Về thẩm quyền:** Tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt khác, địa chỉ của bị đơn tại ấp 1, xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] **Về thời hiệu khởi kiện:** Tranh chấp giữa các đương sự về yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu là đòi lại sản thuộc trường hợp không áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 155 Bộ luật dân sự.

Ngoài ra, bị đơn Đặng Thị Hoàng M đã được tổng đạt và triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm N yêu cầu bà Đặng Thị Hoàng M trả lại cho ông số tiền 45.400.000đ (Bốn mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng) là tiền bà M bán Xoài và nhận tiền dùm cho ông Nghĩa, Hội đồng xét xử xét thấy: Lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với tài liệu và chứng cứ trong hồ sơ vụ án là biện nhận ngày 20/4/2018; ngoài ra, tại bản tự khai ngày 08/8/2018 của bị đơn Đặng Thị Hoàng M thừa nhận có bán xoài keo vàng dùm cho ông Nghĩa và có nhận số tiền 47.400.000đ, đã trả cho ông Nghĩa 2.000.000đ còn nợ lại 45.400.000đ và đồng ý trả cho ông Nghĩa. Việc bị đơn thừa nhận phù hợp với yêu cầu của nguyên đơn nên đây là tình tiết, chứng cứ không cần chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự do đó xác định bà M có bán xoài keo vàng dùm cho ông Nghĩa và còn nợ lại số tiền 45.400.000đ nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có thay đổi yêu cầu khởi kiện là thay đổi phần yêu cầu về số tiền gốc đối với bị đơn; Ngoài ra, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi, Xét thấy: việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn và không yêu cầu tính lãi là tự nguyện phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết phần yêu cầu tính lãi, chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện.

Từ những vấn đề trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 45.400.000đ (Bốn mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng).

[5] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà M phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 166, 155, 357 Bộ luật dân sự; các Điều 26, Điều 39, 92, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm N.
- Buộc bà Đặng Thị Hoàng M có nghĩa vụ trả cho ông Phạm N số tiền còn nợ là 45.400.000đ (Bốn mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Bà Đặng Thị Hoàng M phải chịu 2.270.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.  
+ Ông Phạm N không phải chịu án phí sơ thẩm và được nhận lại 1.185.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000273 ngày 07/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Phước Tâm – Hồ Thị M Hương**

**Lưu Minh Tú**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND HCL;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS HCL;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lưu Minh Tú**